

Số:2269/BC-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 27/12/2021 đến 16h00 ngày 28/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc tới nay gần 282 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong.

Israel là quốc gia đầu tiên tiêm mũi vaccine Covid-19 thứ 4 cho người dân. Trung tâm Y tế Sheba gần Tel Aviv, ngày 27/12 đã triển khai tiêm mũi vaccine thứ 4 cho các nhân viên y tế. Cơ sở này gọi đây là nghiên cứu lớn đầu tiên về khả năng đối phó biến chủng Omicron trên những người được tiêm 2 liều vaccine tăng cường. Đến nay có gần 2.000 trường hợp nhiễm và nghi nhiễm biến chủng Omicron đã được xác nhận tại Israel.

Theo hãng tin Sputnik, trường hợp tử vong do biến thể Omicron đầu tiên của Australia là một cụ ông trên 80 tuổi sinh sống ở bang New South Wales. Số liệu thống kê của trang Worldometers cho biết, Australia trong 24 giờ qua đã ghi nhận thêm 10.126 ca nhiễm mới và 7 ca tử vong, nâng tổng số trường hợp nhiễm và tử vong do Covid-19 ở nước này lên lần lượt là 312.086 và 2.197.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 28/12/2021, cả nước ghi nhận 1.680.985 ca mắc, trong đó 1.676.891 ca trong nước. Đến nay đã có 1.264.282 người khỏi bệnh, 31.418 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.678.133 ca, trong đó có 1.675.321 ca trong nước (99,8%), 1.261.465 người đã khỏi bệnh (75,2%), 31.383 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 14.440 ca mắc mới, trong đó 14.421 ca ghi nhận trong nước (giảm 446 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.920), Tây Ninh (923), Vĩnh Long (911), Khánh Hòa (790), Cần Thơ (763), Hồ Chí Minh (671), Đồng Tháp (610), Hải Phòng (597), Trà Vinh (585), Bạc Liêu (485), Bình Định (436), Bắc Ninh (434), Lâm Đồng (365), Thừa Thiên Huế (362), Thanh Hóa (346), Bình Thuận (286), Hải Dương (260), Kiên Giang (250), Sóc Trăng (229), Hưng Yên (195), An Giang (191), Tiền Giang (188), Cà Mau (184), Quảng Ninh (182), Hà

Giang (140), Quảng Ngãi (140), Đà Nẵng (135), Gia Lai (128), Đồng Nai (124), Bình Dương (109), Vĩnh Phúc (97), Hà Nam (96), Hậu Giang (95), Nam Định (85), Quảng Nam (82), Nghệ An (79), Bến Tre (72), Đắk Lắk (60), Lạng Sơn (59), Thái Bình (59), Phú Thọ (57), Long An (57), Kon Tum (52), Sơn La (51), Quảng Trị (50), Hòa Bình (50), Thái Nguyên (48), Đắk Nông (47), Ninh Thuận (47), Cao Bằng (44), Bắc Giang (43), Tuyên Quang (25), Bình Phước (24), Quảng Bình (23), Lào Cai (18), Yên Bái (18), Phú Yên (15), Lai Châu (12), Hà Tĩnh (8), Bắc Kạn (5), Điện Biên (4).

+ Có 19 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (12), Quảng Trị (3), Thanh Hóa (2), Hà Nội (1), Điện Biên (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.920 ca mắc, trong đó 614 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 705 ca tầm soát trong cộng đồng, 435 ca trong khu cách ly và 166 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.920 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 316, Nam Từ Liêm 258, Cầu Giấy 181, Hà Đông 110, Ba Đình 101, Đống Đa 92, Long Biên 87, Thanh Xuân 82, Hoàn Kiếm 82, Gia Lâm 78, Hai Bà Trưng 73, Bắc Từ Liêm 68, Tây Hồ 46, Thanh Trì 41, Chương Mỹ 37, Thanh Oai 32, Mê Linh 32, Sóc Sơn 29, Ba Vì 29, Hoài Đức 26, Đông Anh 24, Ứng Hòa 21, Đan Phượng 19, Thường Tín 17, Quốc Oai 10, Phúc Thọ 9, Sơn Tây 7, Phú Xuyên 2 và 11 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hải Phòng (giảm 344), Cà Mau (giảm 249), Bến Tre (giảm 209).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hải Dương (tăng 260), Bình Thuận (tăng 146), Hồ Chí Minh (tăng 111).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 9.305 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 64,5% tổng số mắc trong ngày), giảm 1.113 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.319 ca cộng đồng (giảm 275 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 20.292 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 91 ca cộng đồng (tăng 27 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 10.670 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 6 ca cộng đồng (giảm 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 33.056 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 45 ca cộng đồng (giảm 46 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 29.315 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 3.038 ca, Vĩnh Long tăng 1.731 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 4.138 ca), Cà Mau (giảm 2.412 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.913 ca).

## **3. Kết quả giám sát điều trị**

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.261.465 người đã khỏi bệnh (75,2%), tăng 4.668 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 385.285 trường hợp,

trong đó có 7.103 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.013; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.065; (3) Thở máy không xâm lấn: 204; (4) Thở máy xâm lấn: 802; (5) EMO: 19.

Trong ngày 27/12, ghi nhận 204 trường hợp tử vong (giảm 3 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (30) trong đó có 6 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Đồng Nai (2), Tiền Giang (2), Long An (1), Đồng Tháp (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (22), Đồng Nai (17), Bình Dương (15), Tây Ninh (14), Sóc Trăng (13), Tiền Giang (13), Vĩnh Long (12), Kiên Giang (12), Bà Rịa - Vũng tàu (11), Cần Thơ (11), Bến Tre (8), Cà Mau (7), Bạc Liêu (6), Khánh Hoà (3), Bình Thuận (3), Trà Vinh (3), Quảng Nam (1), Bình Định (1), Nghệ An (1), Đắk Lắk (1).

#### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo địa phương, các đơn vị tăng cường hệ thống giám sát ca bệnh có diễn biến, đặc điểm bất thường (số mắc, diễn biến nặng hoặc nhập viện, tử vong tăng bất thường theo thời gian, khu vực địa lý, đối tượng cụ thể...), trên cơ sở đó chủ động, phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur lấy mẫu giám sát, nghiên cứu phát hiện biến thể/biến chủng mới, phát hiện sớm các ổ dịch, chùm ca bệnh..

- Bộ Y tế tiếp tục chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

#### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 27/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 35.643.331 mẫu cho 77.744.632 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.990.947 mẫu tương đương 73.996.693 lượt người, tăng 93.091 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.659.871 mẫu gộp cho 47.098.875 lượt người.

#### **VI. Công tác tiêm chủng:**

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 27/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 188.574.628 liều, cụ thể:

\* Theo loại vắc xin:

+ Vắc xin AstraZeneca: 59.707.680 liều

+ Vắc xin Pfizer và Moderna: 73.446.750 liều

+ Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều

+ Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều

+ Sputnik V: 1.508.998 liều

\* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 93.491.690 liều

- + 30.000.000/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 38.091.690/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.

- Nguồn viện trợ/tài trợ: 95.082.938 liều trong đó (Nguồn viện trợ COVAX: 45.895.820 liều; Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 22.303.720 liều (chiếm khoảng 23,4% số vắc xin viện trợ/tài trợ); Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm)).

Trong tổng số 188,5 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 110 đợt với tổng số 166,8 triệu liều, còn khoảng 21,7 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 27/12/2021, cả nước đã tiêm được 147.271.054 liều (trong ngày tiêm được 891.311 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 88,3% số vắc xin phân bổ 110 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 135.701.041 liều, trong đó có 69.847.013 mũi 1; 62.711.652 mũi 2; 1.164.941 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 693.983 liều bổ sung và 1.283.452 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 99,0% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 88,8% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 95,7% và 85,5%; miền Trung là 96,6% và 87,4%; Tây Nguyên là 91,7% và 76,3%; miền Nam là 100% và 92,3%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 37/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%

+ 15/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%

+ 11/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hưng Yên (83,7%), Quảng Bình (85,2%), Kon Tum (85,6%), Lạng Sơn (87,1%), Cao Bằng (87,4%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

+ 30/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 17/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 80 – dưới 90% ;

+ 16/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 80%, trong đó 5 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Sơn La (62,2%), Thái Nguyên (66,2%), Gia Lai (67,7%), Bắc Cạn (72,4%) và Hải Dương (73,9%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 11.570.013 liều, trong đó có 7.415.643 mũi 1 và 4.154.370 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 81,5% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 45,6% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 76,1% và 33,0%; miền Trung là 71,6% và 33,4%, Tây Nguyên là 82,2% và 8,7%, Miền Nam là 91,4% và 71,4%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ liều cơ bản cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Công tác truy vết:** Từ ngày 27/4 đến ngày 27/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.208.968 trường hợp F1, trong đó có 1.009.554 trường hợp đã được xét nghiệm.

**VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **IX. Nhận định**

Số ca mắc cộng đồng trong ngày giảm khoảng 1.000 ca so với ngày hôm trước (trong ngày có 29 tỉnh, thành phố ghi nhận số ca mắc cộng đồng). Trong thời gian tới các tỉnh, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, năm mới, mùa lễ hội nhu cầu đi lại gia tăng. Biến chủng Omicron khi lan rộng trên thế giới thì có thể sẽ xâm nhập vào nước ta.

### **X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tuyệt đối không lơ là, chủ quan, bám sát tình hình, sớm phát hiện các chủng mới xâm nhập vào Việt Nam; tăng cường các biện pháp giám sát, truy vết, điều tra, xử lý ổ dịch.

2. Thực hiện quản lý chặt chẽ nhóm nguy cơ cao trên địa bàn:

- Tổ chức rà soát, lập danh sách, thống kê tất cả những người thuộc nhóm nguy cơ cao, hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ, tình trạng bệnh nền đang được điều trị, tình trạng sức khỏe, nhu cầu hỗ trợ (chăm sóc, điều trị bệnh nền, thuốc, nhu cầu khác).

- Khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêm chủng an toàn, nhanh nhất có thể theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; không để sót ai thuộc nhóm có nguy cơ cao mà không được tiêm chủng đầy đủ. Bộ Y tế đảm bảo phân bố đủ vắc xin cho các địa phương.

- Tổ chức tiêm vét vắc xin, thành lập các tổ tiêm vắc xin đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người thuộc nhóm nguy cơ, thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 lưu động ngay tại nhà, bảo đảm không bỏ sót người thuộc nhóm nguy cơ, người sống chung, người cùng gia đình, đặc biệt là những người không di chuyển được.

- Tổ chức các biện pháp phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm để quản lý điều trị kịp thời. Thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người thuộc nhóm nguy cơ và người sống cùng gia đình. Tổ chức chăm sóc và điều trị người mắc thuộc nhóm nguy cơ cao theo dõi sức khỏe, xử trí và điều trị ngay khi phát hiện mắc COVID-19. Thực hiện cách ly, theo dõi tại nhà hay tại cơ sở điều trị theo tình trạng, mức độ bệnh, điều kiện chăm sóc, điều trị tại nhà; có sự hỗ trợ, giám sát chặt chẽ của cán bộ y tế.

3. Khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêm chủng an toàn, nhanh nhất có thể, thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 lưu động ngay tại nhà, không để sót,

đặc biệt người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; đến ngày 31/12/2021 phải hoàn thành việc tiêm mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-18 tuổi trong tháng 01/2022, mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong Quý I/2022.

4. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Không tổ chức các hoạt động tập trung đông người, nhất là vào dịp Tết Dương lịch và tết Nguyên đán; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

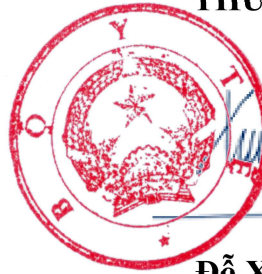
5. Quản lý, chăm sóc F0 tại nhà, người dân phải được tiếp cận y tế từ sớm, từ xa; đánh giá, phân loại nguy cơ và theo dõi sát người bệnh ngay từ khi nhập viện; chủ động sẵn sàng về trang bị, nhân lực, thuốc điều trị, ô xy cho các bệnh viện, cơ sở y tế.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 27/12	Số mắc ngày 28/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 28/12	Số tử vong tích lũy đến 27/12
<b>Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>14.867</b>	<b>14.416</b>	<b>-451</b>	<b>1.675.065</b>	<b>31.383</b>
1	Hồ Chí Minh	560	671	111	501.288	19.725
2	Bình Dương	77	109	32	290.349	3.155
3	Đồng Nai	216	124	-92	97.167	1.286
4	Tây Ninh	943	923	-20	72.460	599
5	Đồng Tháp	701	610	-91	42.426	509
6	Long An	45	57	12	40.185	801
7	Cần Thơ	711	763	52	40.151	541
8	Hà Nội	1948	1.920	-28	40.292	98
9	Tiền Giang	134	188	54	33.056	877
10	Cà Mau	433	184	-249	32.674	139
11	An Giang	213	191	-22	31.731	900
12	Khánh Hòa	791	790	-1	30.625	158
13	Vĩnh Long	892	911	19	29.533	287
14	Sóc Trăng	223	229	6	29.363	296
15	Kiên Giang	204	250	46	29.315	487
16	Bạc Liêu	595	485	-110	28.038	236
17	BRVT	162	-	-162	25.936	147
18	Bình Thuận	140	286	146	25.247	268
19	Bến Tre	281	72	-209	25.155	166
20	Bình Phước	30	24	-6	20.250	50
21	Trà Vinh	544	585	41	19.787	113
22	Bình Định	501	436	-65	14.273	53
23	Hậu Giang	63	95	32	12.234	36
24	T.T.Huế	381	362	-19	12.096	12
25	Đắc Lắc	134	60	-74	11.069	61
26	Đà Nẵng	86	135	49	10.670	77
27	Bắc Ninh	326	434	108	10.642	16
28	Lâm Đồng	263	365	102	8.353	22
29	Bắc Giang	40	43	3	7.658	14
30	Thanh Hóa	249	346	97	7.471	11
31	Nghệ An	93	79	-14	7.447	34
32	Hải Phòng	931	597	-334	7.165	7
33	Hà Giang	122	140	18	6.886	6
34	Gia Lai	136	128	-8	6.708	15
35	Phú Yên	112	15	-97	6.305	43
36	Ninh Thuận	56	47	-9	5.595	51
37	Quảng Nam	96	82	-14	5.434	15
38	Quảng Ngãi	201	140	-61	5.365	23
39	Đắc Nông	98	47	-51	4.691	12
40	Hưng Yên	234	195	-39	4.466	2
41	Quảng Bình	14	23	9	3.523	7
42	Nam Định	78	85	7	3.136	1
43	Phú Thọ	50	57	7	2.895	3
44	Quảng Ninh	103	182	79	2.831	1

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 27/12	Số mắc ngày 28/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 28/12	Số tử vong tích lũy đến 27/12
45	Vĩnh Phúc	85	97	12	2.758	6
46	Thái Bình	42	59	17	2.507	
47	Hải Dương	0	260	260	2.479	1
48	Hà Nam	98	96	-2	2.187	
49	Quảng Trị	53	50	-3	1.950	2
50	Thái Nguyên	59	48	-11	1.643	
51	Hà Tĩnh	18	8	-10	1.519	5
52	Lạng Sơn	0	59	59	1.480	5
53	Hòa Bình	45	50	5	1.295	3
54	Tuyên Quang	28	25	-3	982	
55	Sơn La	126	51	-75	955	
56	Kon Tum	24	52	28	884	
57	Điện Biên	9	4	-5	551	
58	Yên Bái	21	18	-3	507	
59	Cao Bằng	22	44	22	451	1
60	Lào Cai	19	18	-1	446	
61	Ninh Bình				434	
62	Lai Châu	8	12	4	96	
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>		<b>0</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>54</b>	<b>0</b>
1	Bắc Kạn	0	5	5	54	
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.867</b>	<b>14.421</b>	<b>-446</b>	<b>1.675.321</b>	<b>31.383</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 27/12/2021)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
1	Hà Nội	14.697.152	6.116.483	5.804.191	0	117.066	65.923	675.192	357.569	13.136.424	89,4%
2	Hải Phòng	3.324.540	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	97,1%
3	Thái Bình	2.474.610	1.140.217	1.046.815	87.680	27.140	34.028	145.872	98.301	2.580.053	104,3%
4	Nam Định	2.515.510	1.126.239	1.026.257	0	0	442	53.953	1	2.206.892	87,7%
5	Hà Nam	1.389.710	575.633	560.441	0	0	6	70.757	66.887	1.273.724	91,7%
6	Ninh Bình	1.361.940	636.194	622.073	0	0	6.938	82.166	76.878	1.424.249	104,6%
7	Thanh Hoá	6.029.290	2.386.729	2.150.181	168.432	0	0	244.562	2.414	4.952.318	82,1%
8	Bắc Giang	2.839.270	1.271.301	1.118.956	0	40.310	30.780	142.494	71.943	2.675.784	94,2%
9	Bắc Ninh	2.335.630	1.108.818	1.044.734	0	7.747	1.831	114.387	94.545	2.372.062	101,6%
10	Phú Thọ	1.957.220	962.265	851.072	0	0	0	124.194	4.531	1.942.062	99,2%
11	Vĩnh Phúc	1.829.980	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	83,8%
12	Hải Dương	2.871.710	1.209.032	970.040	0	0	29.182	64.341	16	2.272.611	79,1%
13	Hưng Yên	1.915.892	811.041	764.245	0	0	1.408	105.335	75.515	1.757.544	91,7%
14	Thái Nguyên	1.995.470	873.037	621.414	5.791	0	0	39.294	1	1.539.537	77,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
15	Bắc Cạn	483.650	205.611	161.090	0	0	0	19.417	2.021	388.139	80,3%
16	Quảng Ninh	2.378.848	972.181	917.070	0	0	32.139	119.421	110.336	2.151.147	90,4%
17	Hoà Bình	1.281.820	523.407	448.884	0	0	0	73.751	29.506	1.075.548	83,9%
18	Nghệ An	4.911.590	1.926.769	1.772.751	421.763	21.240	125.506	281.138	8.218	4.557.385	92,8%
19	Hà Tĩnh	1.962.370	793.956	662.040	0	69.999	63.072	109.982	28.912	1.727.961	88,1%
20	Lai Châu	642.550	251.016	236.363	0	24	447	49.792	40.095	577.737	89,9%
21	Lạng Sơn	1.250.530	486.060	473.174	0	0	6.827	65.346	60.969	1.092.376	87,4%
22	Tuyên Quang	1.253.120	548.416	443.981	0	0	10.374	1.323	23.197	1.027.291	82,0%
23	Hà Giang	1.376.130	470.846	405.142	0	0	2.482	79.676	25.640	983.786	71,5%
24	Cao Bằng	734.420	322.641	276.948	0	289	9.207	42.149	35.310	686.544	93,5%
25	Yên Bái	1.243.360	496.752	476.103	0	0	0	76.206	50.646	1.099.707	88,4%
26	Lào Cai	1.180.500	497.747	408.853	0	35	4.746	23.625	54.409	989.415	83,8%
27	Sơn La	1.532.450	757.163	493.535	506	0	10.214	82.438	18.541	1.362.397	88,9%
28	Điện Biên	819.300	326.471	266.092	0	0	0	57.119	1.334	651.016	79,5%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>68.588.562</b>	<b>29.221.699</b>	<b>26.127.043</b>	<b>684.172</b>	<b>283.852</b>	<b>436.472</b>	<b>3.148.041</b>	<b>1.363.030</b>	<b>61.264.309</b>	<b>89,3%</b>
29	Quảng Bình	1.180.290	521.469	484.673	0	0	0	58.137	7.782	1.072.061	90,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
30	Quảng Trị	1.000.852	423.153	393.897	7.982	3.894	0	26.615	1.531	857.072	85,6%
31	TT- Huế	1.883.016	771.004	708.134	0	842	3.476	100.648	79.368	1.663.472	88,3%
32	Tp. Đà Nẵng	1.877.762	857.930	803.105	0	467	0	99.869	96.182	1.857.553	98,9%
33	Quảng Nam	2.595.070	1.021.754	939.106	27.176	0	0	93.672	87	2.081.795	80,2%
34	Quảng Ngãi	1.882.174	823.356	738.161	0	0	0	70.916	519	1.632.952	86,8%
35	Bình Định	2.441.990	1.027.935	873.440	18.085	0	1.197	71.863	8	1.992.528	81,6%
36	Phú Yên	1.391.084	613.272	556.811	0	0	0	80.600	17.196	1.267.879	91,1%
37	Khánh Hòa	2.209.320	952.996	906.678	0	6.100	7.913	113.302	103.040	2.090.029	94,6%
38	Ninh Thuận	1.047.280	427.361	385.763	0	9.721	12.240	57.814	48.599	941.498	89,9%
39	Bình Thuận	2.182.240	906.788	762.825	0	0	0	43.735	26.958	1.740.306	79,7%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>19.691.078</b>	<b>8.347.018</b>	<b>7.552.593</b>	<b>53.243</b>	<b>21.024</b>	<b>24.826</b>	<b>817.171</b>	<b>381.270</b>	<b>17.197.145</b>	<b>87,3%</b>
40	Kon Tum	784.520	318.813	279.064	934	0	0	47.874	2.585	649.270	82,8%
41	Gia Lai	2.297.542	897.007	647.211	46.649	0	782	143.075	13.215	1.747.939	76,1%
42	Đắk Lắk	2.846.390	1.223.500	1.048.150	0	0	0	166.142	323	2.438.115	85,7%
43	Đắk Nông	960.510	399.840	387.578	0	0	0	66.913	28.713	883.044	91,9%
<b>Cộng Tây</b>		<b>6.888.962</b>	<b>2.839.160</b>	<b>2.362.003</b>	<b>47.583</b>	<b>0</b>	<b>782</b>	<b>424.004</b>	<b>44.836</b>	<b>5.718.368</b>	<b>83,0%</b>

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
<b>Nguyên</b>											
44	TP. HCM	16.655.560	7.376.844	6.505.281	0	135.919	378.584	675.804	619.983	15.692.415	94,2%
45	BR-VT	2.266.560	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	87,1%
46	Đồng Nai	5.570.830	2.710.397	2.309.642	0	0	11.988	175.362	122.583	5.329.972	95,7%
47	Tiền Giang	3.368.440	1.302.019	1.242.968	134.786	14.838	17.712	154.014	141.880	3.008.217	89,3%
48	Long An	3.397.150	1.489.321	1.424.014	0	448	0	164.913	129.828	3.208.524	94,4%
49	Lâm Đồng	2.312.724	966.579	925.331	0	1.357	26.988	132.132	102.612	2.154.999	93,2%
50	Tây Ninh	2.331.730	864.733	802.866	10.161	0	68.642	87.468	82.497	1.916.367	82,2%
51	Cần Thơ	2.372.318	916.331	957.186	5.679	0	0	104.007	40.241	2.023.444	85,3%
52	Sóc Trăng	2.387.230	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	77,5%
53	An Giang	3.527.952	1.348.745	1.320.243	179.517	61.765	26.426	194.713	147.808	3.279.217	92,9%
54	Bến Tre	2.401.320	986.623	935.726	0	40.753	91.532	105.563	85.119	2.245.316	93,5%
55	Trà Vinh	1.699.560	787.383	576.883	0	0	0	85.371	78.647	1.528.284	89,9%
56	Vĩnh Long	1.965.280	766.397	734.152	0	15.158	49.830	91.047	86.162	1.742.746	88,7%
57	Đồng Tháp	3.124.420	1.237.772	1.176.431	148	92.018	59.989	142.544	103.016	2.811.918	90,0%
58	Bình Dương	5.405.000	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	85,1%
59	Bình Phước	1.849.520	749.128	717.846	0	0	0	106.886	29.782	1.603.642	86,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
60	Kiên Giang	3.306.150	1.225.185	1.106.859	49.652	0	0	137.974	73.734	2.593.404	78,4%
61	Cà Mau	1.989.220	759.971	827.655	0	0	0	113.123	111.736	1.812.485	91,1%
62	Bạc Liêu	1.573.480	563.743	545.873	0	26.851	46.535	87.981	83.456	1.354.439	86,1%
63	Hậu Giang	1.316.390	529.829	493.192	0	0	0	74.042	68.697	1.165.760	88,6%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>68.820.834</b>	<b>28.808.198</b>	<b>26.114.480</b>	<b>379.943</b>	<b>389.107</b>	<b>809.578</b>	<b>3.026.427</b>	<b>2.365.234</b>	<b>61.892.967</b>	<b>89,9%</b>

Ghi chú:

- 12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021, các địa phương, đơn vị mới tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 56.390 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.102.308 liều, trong đó có 574.568 mũi 1, 517.841 mũi 2 và 9.899 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,13 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều (315.600 liều vắc xin Pfizer được phân bổ ngày 21/12/2021), đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 95.957 liều, trong đó có 56.370 mũi 1, 37.692 mũi 2 và 1.895 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 771.000 liều)

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 27/12/2021)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,7%	93,6%	1,1%	86,8%	46,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	0,1%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,6%	84,1%	2,7%	97,2%	65,5%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,5%	80,6%	0,0%	44,0%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,0%	91,5%	0,0%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	93,4%	1,0%	100,0%	94,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	91,6%	82,5%	0,0%	58,6%	0,6%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	88,3%	2,4%	97,6%	49,3%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	0,2%	89,3%	73,8%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,5%	82,7%	0,0%	82,5%	3,0%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.311.799	166.013	92,2%	73,9%	2,2%	38,8%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	83,7%	77,0%	0,1%	99,1%	71,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	93,0%	66,2%	0,0%	39,2%	0,0%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,5%	72,4%	0,0%	73,0%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	3,2%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.462	91,8%	78,7%	0,0%	91,7%	36,7%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	90,4%	6,4%	88,8%	2,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	88,9%	74,2%	7,1%	90,1%	23,7%
20	Lai Châu	282.600	58.294	88,8%	83,6%	0,2%	85,4%	68,8%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	87,1%	84,8%	1,2%	89,7%	83,7%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	82,9%	1,9%	1,8%	32,3%
23	Hà Giang	503.846	105.690	93,5%	80,4%	0,5%	75,4%	24,3%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	87,4%	75,1%	2,5%	90,9%	76,2%
25	Yên Bái	510.271	79.369	97,4%	93,3%	0,0%	96,0%	63,8%
26	Lào Cai	476.939	87.148	100,0%	85,7%	1,0%	27,1%	62,4%
27	Sơn La	792.702	149.636	95,5%	62,3%	1,3%	55,1%	12,4%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,1%	0,0%	76,2%	1,8%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>30.541.446</b>	<b>4.135.556</b>	<b>95,7%</b>	<b>85,5%</b>	<b>1,4%</b>	<b>76,1%</b>	<b>33,0%</b>
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,2%	79,2%	0,0%	69,1%	9,2%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	91,3%	85,0%	0,0%	38,2%	2,2%
31	TT- Huế	779.911	93.101	98,9%	90,8%	0,4%	100,0%	85,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	96,9%	90,7%	0,0%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	93,3%	85,7%	0,0%	73,3%	0,1%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,2%	83,5%	0,0%	52,8%	0,4%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,5%	78,6%	0,1%	46,7%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	99,5%	90,3%	0,0%	93,0%	19,8%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	0,9%	99,4%	90,4%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	100,0%	90,1%	2,9%	92,1%	77,4%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	88,1%	0,0%	38,2%	23,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.642.333</b>	<b>1.140.669</b>	<b>96,6%</b>	<b>87,4%</b>	<b>0,3%</b>	<b>71,6%</b>	<b>33,4%</b>
40	Kon Tum	372.446	65.900	85,6%	74,9%	0,0%	72,6%	3,9%
41	Gia Lai	956.614	165.730	93,8%	67,7%	0,1%	86,3%	8,0%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	89,8%	76,9%	0,0%	77,2%	0,2%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	100,0%	95,7%	0,0%	97,1%	41,7%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>3.096.108</b>	<b>515.750</b>	<b>91,7%</b>	<b>76,3%</b>	<b>0,0%</b>	<b>82,2%</b>	<b>8,7%</b>
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	90,2%	5,3%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	0,0%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	96,9%	0,5%	59,3%	41,4%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.825	100,0%	95,6%	1,4%	100,0%	89,3%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	0,0%	98,4%	77,4%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	3,0%	100,1%	77,7%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,5%	82,1%	7,0%	99,1%	93,5%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	100,0%	0,0%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	0,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,6%	90,6%	1,8%	100,0%	78,5%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	95,4%	9,3%	100,0%	81,5%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	78,5%	0,0%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,7%	95,5%	6,5%	100,0%	98,7%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	100,0%	99,6%	5,1%	91,7%	66,3%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	99,9%	78,9%	1,3%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	100,0%	94,6%	0,0%	81,6%	22,7%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,1%	88,7%	0,0%	73,0%	39,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	96,5%	0,0%	79,4%	78,4%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,5%	95,3%	8,1%	96,9%	91,9%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	92,0%	0,0%	100,0%	97,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.305.977</b>	<b>3.311.487</b>	<b>100,0%</b>	<b>92,3%</b>	<b>2,9%</b>	<b>91,4%</b>	<b>71,4%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 27/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.688.000 cuộc gọi (ngày 27/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 15 nghìn cuộc gọi).

17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12
1307 9	1149 1	1002 0	1271 8	1251 5	1577 9	13.99 9	1323 1	1181 9	1172 9	1533 9

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 27/12 đã tiếp nhận gần 308 nghìn cuộc (*ngày 27/12 đã tiếp nhận 107 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 27/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11- 27/12 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	26/12	27/12
Cuộc gọi đến	153	134	125	164	161	132	154	110	115	107

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.581.770 32.509.717 (+72 ngàn so với 27/12, tăng 17.218 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,96% dân số, 48,86% số điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 147.271.053

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 137.549.316

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,57%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.187.183

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 12.482.720 (tăng 129.672 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 129.672 người

Bắc Giang 83.758

Hà Nội 9.494

Đồng Nai 9.298

Thừa Thiên Huế 8.543

Quảng Bình 6.776

Cà Mau 2.179

Yên Bái 2.590

Sóc Trăng 1.639

Thái Nguyên 858

Bình Dương 1.357

Đồng Tháp 931

An Giang 795

Khánh Hòa 501

Bắc Ninh 430

Bình Phước 365

Hà Giang 32

Lào Cai 28

Vĩnh Phúc 44

Đắk Nông 14

Trà Vinh 28

Quảng Ninh 4

Tây Ninh 4

Hồ Chí Minh 2

Bình Định 2

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.589.410 (tăng 44.712 người)

Quảng Ninh 2.120

Hải Dương 349

Bình Thuận 57

Bãi Cháy 168

TPHCM 3.680  
 Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 455  
 Bình Định 4  
 Yên Bái 903  
 Bệnh viện Quy Hòa 10  
 Lào Cai 25  
 Thái Nguyên 186  
 An Giang 356  
 Bắc Giang 24.195  
 Bình Dương 1.190  
 Bình Phước 7  
 Cà Mau 557  
 Đồng Nai 3.143  
 Đồng Tháp 134  
 Hà Nội 1146  
 Khánh Hòa 8  
 Quảng Bình 416  
 Sóc Trăng 323  
 Thừa Thiên Huế 628  
 Tiền Giang 67  
 Trà Vinh 28  
 Vĩnh Phúc 12  
 Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 2  
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 2  
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 218  
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 32  
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 27  
 SOVICO 3.043  
 Bệnh viện Hồng Ngọc 1.215  
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 6

### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

## II. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 26/12/2021 đến 16h00 ngày 27/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.469 lượt người (nhập cảnh: 1.564, xuất cảnh: 1.905).

- + Tuyến VN-TQ: 1.015 lượt người (nhập cảnh: 349, xuất cảnh: 666).
- + Tuyến VN-Lào: 2.215 lượt người (nhập cảnh 1.095, xuất cảnh: 1.120).
- + Tuyến VN-CPC: 239 lượt người (nhập cảnh 120; xuất cảnh: 119).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 173 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 108 người (VN-TQ: 03, VN-Lào: 19, VN-CPC: 86).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 65 người (VN-TQ: 17; VN-Lào: 0, VN-CPC: 48).
  - + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

### III. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 26/12/2021 tới ngày 27/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.048 lượt người (nhập cảnh: 727 lượt người; xuất cảnh: 321 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.796 lượt người (nhập cảnh: 1.055 lượt người; xuất cảnh: 741 lượt người).

### IV. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 28/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 58 tin/bài tiếng Việt; 90 ảnh trong nước và quốc tế; 38 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19: 14 tỉnh, thành phố đã bao phủ đủ liều vaccine phòng COVID-19 cho nhóm 12-17 tuổi, tỉ lệ bao phủ vaccine của Việt Nam vượt xa mức trung bình của thế giới ...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch, nhất là với nguy cơ xuất hiện biến chủng mới Omicron; đẩy mạnh vaccine phòng bệnh cho toàn dân; cập nhật tình hình dịch bệnh, các quy định nói lỏng giãn cách, khôi phục kinh tế, nhất là nói lại giao thông liên tỉnh; phản ánh nỗ lực của các địa phương trong công tác ứng phó dịch gia tăng; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; thực hiện tốt hướng dẫn của ngành y tế để phòng chống dịch bệnh COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh với một số thông tin đáng chú ý: Italy đẩy nhanh xét nghiệm trong trường học; Chile, Peru thúc đẩy chiến dịch tiêm mũi vaccine tăng cường; CDC Mỹ rút ngắn thời gian cách ly đối với bệnh nhân COVID-19; Italy xem xét rút ngắn thời gian cách ly với những người đã tiêm vaccine; Châu Mỹ lo ngại sự bùng phát trở lại của COVID-19 trong dịp cuối năm; Pháp nỗ lực chống làn sóng dịch COVID-19 thứ 5; Anh không áp dụng biện pháp hạn chế COVID-19 trước Năm Mới...